

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2023/HS-PT

Ngày: 14-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Hà.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Công Đồng.

Ông Cao Việt Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm - trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh và điểm cầu thành phần - Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 103/2023/TLPT-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Tiến C do có kháng cáo của bị cáo và bị hại là anh Trường đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 116/2023/HSST ngày 30/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Y2, tỉnh Bắc Ninh.

*** Bị cáo có kháng cáo:** **Nguyễn Tiến C**, sinh năm 1995; HKTT: Thôn M, xã M1, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Tiến L, sinh năm 1960 và bà Trần Thị Đ, sinh năm 1964; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là út; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 14/2020/HS-ST ngày 06/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa xử phạt Chung 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Ngày 17/02/2021, Chung chấp hành xong hình phạt tù và toàn bộ bản án. Chung đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2023 đến nay. Hiện bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

*** Bị hại:** 1. Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1981 (có kháng cáo). Có mặt

tại điểm cầu trung tâm.

2. Chị Vũ Thị Kim D1, sinh năm 1981. Có mặt tại điểm cầu trung tâm.

Cùng trú tại: Thôn Y, xã Y1, huyện Y2, tỉnh Bắc Ninh.

* *Người tham gia tố tụng khác:* Ông Nguyễn Hữu Bình, cán bộ phụ trách tin học thuộc TAND tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại điểm cầu trung tâm.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tiến C là đối tượng nghiện ma túy và sống lang thang ở địa bàn huyện Y2, tỉnh Bắc Ninh. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nhưng không có tiền nên Chung nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản. Khoảng 05 giờ 30 ngày 30/5/2023, Chung đi bộ đến các khu nhà dân ở xã Y1, huyện Y2, tỉnh Bắc Ninh tìm sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi Chung đi đến cửa hàng tạp hoá “Trường Dung” của anh Nguyễn Văn T2 ở thôn Y, xã Y1, huyện Y2, tỉnh Bắc Ninh thì thấy cửa hàng đang đóng cửa. Lợi dụng sơ hở, Nguyễn Tiến C đã lén lút đi qua tầng 2 khu nhà trọ liền kề cửa hàng rồi đi xuống tầng 1 của cửa hàng. Tại đây, Chung dùng chiếc kéo bằng kim loại cậy ngăn kéo tại quầy thu ngân và trộm cắp tổng số tiền 40.680.000 đồng tại cửa hàng tạp hoá “Trường Dung” của anh Nguyễn Văn T2 và chị Vũ Thị Kim D1.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc áo dài tay màu xám, có mũ (dạng áo chống nắng) do anh Dương Văn Lâm tự nguyện giao nộp; 01 chiếc kéo bằng kim loại, phần tay cầm bọc nhựa màu xanh dương, lưỡi kéo bằng kim loại sáng màu, đầu hai lưỡi kéo bị cong vênh do anh Nguyễn Văn T2 tự nguyện giao nộp.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 116/2023/HSST ngày 30/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Y2 đã áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt Nguyễn Tiến C 28 (Hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/6/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS và các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Tiến C phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T2 và chị Vũ Thị Kim D1 số tiền 40.680.000 đồng (Bốn mươi triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, các bên không thỏa thuận được lãi suất thì người phải thi hành án phải chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 468 BLDS tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/9/2023, bị hại Nguyễn Văn T2 kháng cáo phần bồi thường dân sự.

Ngày 14/9/2023, bị cáo Nguyễn Tiến C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Chung khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo trình bày Bản án sơ thẩm xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, mức hình phạt là phù hợp nên bị cáo rút yêu cầu kháng cáo. Bị cáo khẳng định chỉ trộm cắp số tiền 40.680.000 đồng tại cửa hàng tạp hoá “Trường Dung” nên bị cáo không đồng ý bồi thường số tiền 90.000.000 đồng theo yêu cầu của anh Trường.

Anh Trường và chị Dung trình bày: Anh chị không biết chính xác số tiền vợ chồng anh để trong quầy thu ngân, nhưng khoảng 90.000.000 đồng. Đây là tiền bán hàng chỉ có vợ chồng anh chị biết, không có ai chứng kiến, có Camera ghi lại hình ảnh bị cáo lấy trộm số tiền, ngoài ra không có chứng cứ khác. Anh Trường vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Tòa án buộc bị cáo Chung phải bồi thường cho vợ chồng anh 90.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Chung. Đối với yêu cầu kháng cáo của bị hại Trường là không có căn cứ, bởi theo lời khai của bị hại, Cơ quan CSĐT điều tra đã thu thập, điều tra nhưng không có cơ sở xác định được cụ thể số tiền bị hại bị mất nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm về phần dân sự theo hướng buộc bị cáo Chung bồi thường cho vợ chồng anh Trường, chị Dung số tiền 40.680.000 đồng.

Ý kiến tranh luận của bị hại Trường: Tôi đã trình bày rõ lý do kháng cáo, tại cấp phúc thẩm tôi không cung cấp thêm được tài liệu chứng cứ nào khác và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến C và bị hại Nguyễn Văn T2 nộp trong hạn luật định nên được chấp nhận để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Tiến C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người khác, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 30/5/2023, tại cửa hàng tạp hóa “Trường Dung” của vợ chồng anh Nguyễn Văn T2 và chị Vũ Thị Kim D1 ở thôn Y, xã Y1, huyện Y2, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Tiến C đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 40.680.000 đồng của vợ chồng anh Trường chị Dung. Như vậy, Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Tiến C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân và gây dư luận xấu trong xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc, kịp thời mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Chung: Tại phiên tòa, bị cáo xin rút yêu cầu kháng cáo. Việc rút yêu cầu kháng cáo của bị cáo là tự nguyện và phù hợp pháp luật nên HĐXX đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Đối với yêu cầu kháng cáo của bị hại Trường cho rằng số tiền mà bị cáo trộm cắp của vợ chồng anh là khoảng 90.000.000 đồng, nhưng từ giai đoạn sơ thẩm đến phiên tòa phúc thẩm anh không xuất trình được tài liệu chứng minh cho lời trình bày của mình, và thực tế là vợ chồng anh cũng không biết chính xác số tiền bị trộm cắp. Quá trình điều tra cũng không có căn cứ chứng minh số tiền cụ thể vợ chồng anh Trường bị mất, trong khi bị cáo thừa nhận đã trộm cắp 40.680.000 đồng. Do vậy không đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Trường. Cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần bồi thường.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo rút kháng cáo nên không phải chịu án phí phúc thẩm, bị hại Nguyễn Văn T2 không được chấp nhận kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Căn cứ Điều 342; điểm đ khoản 1 Điều 355** Bộ luật tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Tiến C.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn T2, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Tiến C phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T2 và chị Vũ Thị Kim D1 số tiền 40.680.000 đồng (Bốn mươi triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, các bên không thỏa thuận được lãi suất thì người phải thi hành án phải chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 468 BLDS tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bị cáo Chung không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị hại Trường phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận anh Trường đã nộp số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004768 ngày 06/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y2, tỉnh Bắc Ninh.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PC 10 - Công an tỉnh Bắc Ninh;
- CQCSĐT, VKSND, TAND, Chi cục THADS huyện Y2;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Vương Thị Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Việt Hoàng – Vũ Công Đồng

Vương Thị Hà